

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/KDTM-ST

Ngày: 12-4-2019

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lan

Ông Nguyễn Văn Quỹ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ND.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, tỉnh ND tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ND, tỉnh ND xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2018/TLST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-KDTM ngày 06-3-2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN(sau đây gọi là Ngân hàng ĐC); địa chỉ: Số 22 phố Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận HK, thành phố HN; người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình Lâm – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: ông Mai Xuân T – chức vụ: Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản; người đại diện theo ủy quyền lại: ông Trần Sơn H; chức vụ: Chuyên viên vụ Quản lý khách hàng Doanh nghiệp – Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản – Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN(*có mặt*).

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn AE (sau đây gọi là Công ty AE); địa chỉ: Lô B2 (C5-7), đường N4, Khu công nghiệp Hòa Xá, xã Mỹ Xá, thành phố ND, tỉnh ND; người đại diện theo pháp luật: ông Sohn JinWoo – chức vụ: Giám đốc công ty (*vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐT (sau đây gọi là Công ty ĐT); địa chỉ: Lô B2 (C5-7), đường N4, Khu công nghiệp

Hòa Xá, xã Mỹ Xá, thành phố ND, tỉnh ND; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Cảnh - chức vụ: Giám đốc công ty; người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1979; nơi cư trú: số 4 P17, Trương Định, Tương Mai, quận HM, thành phố HN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-12-2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng ĐC và Công ty AE đã ký hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 266/2017/HĐHM/PVB-ND ngày 19/9/2017 với hạn mức là 3.000.000.000 đồng trong thời hạn 12 tháng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị số 310/2016/HĐBĐ-PVB.ND ngày 29-8-2016 là: 01 dây truyền gia công linh kiện thiết bị điện tử sản xuất năm 2016 nguồn gốc Trung Quốc chủng loại DTR-2205, SP-982, 07126 chi tiết theo hợp đồng ngoại số YIPAN-2016041401 và bộ chứng từ kèm theo; hệ thống điện điều hòa và máy nén khí gồm: 01 tủ điện 1000A sản xuất năm 2015 nguồn gốc Việt Nam; 01 tủ điện 250A sản xuất năm 2015 nguồn gốc Việt Nam; 03 điều hòa 2 chiều LG, công suất 18.000 BTU sản xuất năm 2015 nguồn gốc Hàn Quốc; 02 điều hòa 2 chiều LG, công suất 24.000 BTU sản xuất năm 2015 nguồn gốc Hàn Quốc; 04 điều hòa 2 chiều LG, công suất 93.000 BTU sản xuất năm 2015 nguồn gốc Hàn Quốc; 01 máy nén khí công suất 30HP sản xuất năm 2015 nguồn gốc Việt Nam (chi tiết theo hợp đồng kinh tế số 160515 Aelim-DH/HĐ ngày 16-5-2015; hóa đơn VAT số 0000124 ngày 27-5-2015 và hóa đơn VAT số 0000126 ngày 01-6-2015). Toàn bộ tài sản bảo đảm được đặt tại xưởng sản xuất của Công ty AE tại địa chỉ: Lô B2 (C5-7) đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, xã Mỹ Xá, thành phố ND. Ngoài ra, hợp đồng còn có các điều khoản khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ hợp đồng nêu trên Ngân hàng ĐC và Công ty AE đã ký kết hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 02/266/2017/HĐHM/PVB-ND ngày 26-01-2018 vay số tiền 911.000.000 đồng với thời hạn 4 tháng và Ngân hàng ĐC đã giải ngân cho Công ty AE số tiền trên. Đến kỳ thanh toán là tháng 5-2018 cho đến nay Công ty AE đã không thanh toán cho Ngân hàng ĐC và Ngân hàng ĐC được biết người đại diện theo pháp luật của Công ty AE đã không có mặt tại công ty từ cuối tháng 4 năm 2018 và Ngân hàng ĐC được biết một số máy móc, thiết bị và nguyên vật liệu gia công của Công ty trách nhiệm hữu hạn SET Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn Keyrin Electronics Việt Nam; máy móc, thiết bị điện là tài sản Công ty AE thế chấp cho Ngân hàng ĐC vẫn còn đang trong nhà xưởng của Công ty AE.

Tại biên bản thẩm định tại chỗ ngày 16-01-2019 Ngân hàng ĐC xác nhận tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty AE hiện có tại nhà xưởng Công ty AE là: 01 máy điều hòa 2 chiều LG công suất 18.000 BTU nhãn hiệu Hàn Quốc, sản xuất năm 2015, 04 điều hòa 2 chiều LG, công suất 93.000 BTU sản xuất năm 2015

nguồn gốc Hàn Quốc; 01 máy nén khí công suất 30HP nhãn hiệu Việt Nam sản xuất 2015; 01 tủ điện 1000A; 01 tủ điện 250A (*Chi cục thi hành án thành phố ND đã kê biên theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhân dân thành phố ND*). Còn thiếu là 01 dây truyền gia công linh kiện điện tử nguồn gốc Trung Quốc, chủng loại DTR -2205;SP-982;07126 theo hợp đồng ngoại số YIPAN-2016041401 ngày 14-4-2016 và bộ chứng từ kèm theo; 02 điều hòa 2 chiều LG, công suất 18.000 BTU nhãn hiệu Hàn Quốc, sản xuất năm 2015; 02 điều hòa 2 chiều LG, công suất 24.000 BTU nhãn hiệu Hàn Quốc, sản xuất năm 2015 so với hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị. Ngân hàng ĐC không biết nguyên nhân tại sao thiếu tài sản bảo đảm. và cũng không biết tài sản đó hiện nay ở đâu. Nay Ngân hàng ĐC yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc Công ty AE phải thanh toán số tiền nợ gốc là 911.000.000 đồng, lãi trong hạn là 13.966.135 đồng, lãi quá hạn là 130.984.719 đồng. Tổng là 1.055.950.854 đồng.

- Trường hợp Công ty AE không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng ĐC có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án phát mại tài sản đảm bảo đã kê biên để thanh toán nợ của Công ty AE theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 16-01-2019 gồm: 01 máy điều hòa 2 chiều LG công suất 18.000 BTU nhãn hiệu Hàn Quốc, sản xuất năm 2015, 04 điều hòa 2 chiều LG, công suất 93.000 BTU sản xuất năm 2015 nguồn gốc Hàn Quốc; 01 máy nén khí công suất 30HP nhãn hiệu Việt Nam sản xuất 2015; 01 tủ điện 1000A; 01 tủ điện 250A.

- Trường hợp sau khi phát mại các tài sản thế chấp mà số tiền thu được không đủ để thanh toán khoản nợ (bao gồm cả gốc và lãi) thì Công ty trách nhiệm hữu hạn AE có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN cho đến khi tất toán khoản vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ Công ty AE và ông Sohn Jinwoo là người đại diện theo pháp luật tới Tòa án tham gia tố tụng nhưng phía bị đơn không có mặt nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn. Tòa án đã tiến hành thủ tục thu thập chứng cứ tại Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh ND, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh ND và cục xuất nhập cảnh Bộ công an. Kết quả trả lời bằng công văn số 69/CCTT-ĐKKD ngày 21-12-2018 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh ND và công văn số 527/BQLKCN-ĐT ngày 20-12-2018 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh ND là: “*Công ty AE có trụ sở tại Lô B2 (C5-7) đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, xã Mỹ Xá, thành phố ND; người đại diện theo pháp luật là ông Sohn JinWoo – Giám đốc nơi cư trú: 2705-Building 29T2-Lot N05 – South Eas, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố HN; đến nay công ty chưa đăng ký giải thể; công ty trong tình trạng cảnh báo người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký với cơ quan thuế từ ngày 12-7-*

2018”. Tại công văn số 260/QLXNC-P4 ngày 05-01-2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an cung cấp: ông Sohn JinWoo đã xuất cảnh ngày 22-4-2018. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết biên bản phiên họp công khai tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo phiên tòa đối với bị đơn theo địa chỉ trụ sở chính trong Giấy phép đăng ký kinh doanh.

Người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty ĐT trình bày: Công ty ĐT đã ký hợp đồng cho thuê Văn phòng nhà xưởng với Công ty AE số 06/2015/HĐTVPNX ngày 01-4-2015, diện tích mặt bằng cho thuê là 3.200m² bao gồm toàn bộ nhà điều hành và toàn bộ xưởng chính số 1, các công trình phụ trợ kèm theo và trạm điện 400 kva thuộc quyền sở hữu của Công ty ĐT tại lô B2 (C5-7) Đường N4 KCN Hòa Xá tỉnh ND làm xưởng sản xuất linh kiện điện tử; với giá cho thuê là 5.000 USD/tháng (giá chưa bao gồm thuế GTGT 10%); thời hạn cho thuê là 05 năm (60 tháng); phương thức thanh toán: 01 năm/lần Công ty AE có trách nhiệm trả tiền cho Công ty ĐT trong vòng 10 ngày đầu của mỗi kỳ thanh toán năm.

Công ty AE đã thanh toán hai kỳ đầu đến kỳ thanh toán thứ 3 của năm 2017, Công ty AE đã thanh toán một phần tiền thuê nhà xưởng, còn nợ lại số tiền 499.520.000 đồng. Đến ngày 24-4-2018 không thấy người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn AE là ông Sohn JinWoo và những người quản lý khác đến công ty làm việc. Tại nhà xưởng còn để rất nhiều các loại máy móc, nguyên vật liệu, hàng hóa nhưng chưa được phân loại, kiểm đếm và xác định chủ sở hữu, cũng không có người trông coi, bảo vệ. Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐT, những công ty khác có liên quan và đại diện công nhân đã trình báo cơ quan công an và Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh ND về sự việc trên. Sau khi một số công ty liên quan đến Công ty trách nhiệm hữu hạn AE làm đơn khởi kiện và Tòa án đã thụ lý vụ án, ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời kê biên tài sản thì tại nhà xưởng của Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐT cho thuê không còn tài sản gì khác.

Hiện tại Công ty trách nhiệm hữu hạn ĐT không yêu cầu Ngân hàng phải trả chi phí lưu kho đối với tài sản trong thời gian người đại diện theo pháp luật của Công ty AE vắng mặt, không đề nghị gì trong vụ án này.

Khi bắt đầu thụ lý vụ án, Tòa án có xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn SET Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn Keyrin Electronics Việt Nam là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên hiện tại người đại diện theo ủy quyền của các công ty nói trên có quan điểm trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn S VN có ký hợp đồng nguyên tắc ngày 20-5-2017 với Công ty AE về việc gia công hàng hóa. Theo hợp đồng này Công ty trách nhiệm hữu hạn S VN đồng ý cho Công ty AE mượn máy móc, dây chuyền sản xuất, cấp nguyên vật liệu để Công ty AE gia công sản phẩm theo đơn đặt hàng cho Công

ty trách nhiệm hữu hạn S VN sau đó sản phẩm sẽ được xuất lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn SET Việt Nam. Tại biên bản thẩm định tại chỗ ngày 10-01-2019 và ngày 11-01-2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn S VN xác nhận số lượng máy móc, thiết bị hiện có tại nhà xưởng Công ty AE phân định riêng với máy móc thiết bị nguyên vật liệu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Keyrin Electronics Việt Nam và máy móc thế chấp cho Ngân hàng Đại chúng. Công ty trách nhiệm hữu hạn S VN đã khởi kiện Công ty AE bằng vụ kiện khác nên không có quan điểm đề nghị gì giải quyết trong vụ án này.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Keyrin Electronics Việt Nam có ký hợp đồng gia công với Công ty AE số KEV – EAL/2017 ngày 01 tháng 11 năm 2017. Theo thỏa thuận của hợp đồng thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Keyrin Electronics Việt Nam sẽ cung cấp miễn phí cho bên Công ty AE máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu, nguyên phụ liệu để gia công sản phẩm theo từng mã hàng. Phí gia công hai bên sẽ thảo luận và thống nhất theo mỗi quy trình sản xuất. Tại biên bản thẩm định tại chỗ ngày 10-01-2019 và ngày 11-01-2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn Keyrin Electronics Việt Nam xác nhận số lượng máy móc, thiết bị hiện có tại nhà xưởng Công ty AE phân định riêng với máy móc thiết bị nguyên vật liệu của Công ty trách nhiệm hữu hạn S VN và máy móc thế chấp cho Ngân hàng Đại chúng. Công ty trách nhiệm hữu hạn Keyrin Electronics Việt Nam đã khởi kiện Công ty AE bằng vụ kiện khác nên không có quan điểm đề nghị gì giải quyết trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, tỉnh ND căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Giữa Ngân hàng ĐC và Công ty AE có ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng, hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ với số tiền vay là 911.000.000 đồng. Về hình thức và nội dung của hợp đồng đã đảm bảo đúng các quy định tại Điều 119, Điều 398, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Để đảm bảo cho khoản vay, các bên còn ký kết hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị được lập thành văn bản, được công chứng hợp lệ và đã đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản thế chấp theo đúng quy định tại Điều 292, Điều 295, Điều 298, Điều 317, Điều 319 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006. Do đó hợp đồng tín dụng, hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có giá trị bắt buộc thực hiện giữa các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty AE đã không thanh toán cho Ngân hàng Đại chúng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng nên còn phải chịu khoản tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết. Vì vậy căn cứ vào Điều 4 hợp đồng hạn mức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐC về

việc yêu cầu AelimVina thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Buộc AE phải trả cho Ngân hàng ĐCtoàn bộ số tiền nợ là 1.055.950.850 đồng trong đó nợ gốc là 911.000.000 đồng, lãi trong hạn là 13.966.135 đồng, lãi quá hạn là 130.984.719 đồng.

Đối với việc xử lý tài sản bảo đảm: Việc ký kết hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị giữa các bên đúng quy định của pháp luật. Theo Điều 8 của hợp đồng thế chấp, Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 yêu cầu xử lý tài sản thế chấp còn lại theo kết quả xem xét thẩm định của Tòa án để thu hồi nợ được chấp nhận.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 11-12-2018 thì nguyên đơn là Ngân hàng ĐCYêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng do Công ty AE vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn AE không có yêu cầu phản tố, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu độc lập. Do vậy tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Theo mục 7.2 Điều 7 của Hợp đồng hạn mức tín dụng số 266/2017/HĐHM/PVB - NĐ ngày 19-9-2017 giữa Ngân hàng ĐCVà Công ty AE thì tranh chấp giữa các bên sẽ được giải quyết tại Tòa án nơi có trụ sở của nguyên đơn theo địa chỉ được nêu ở phần giới thiệu hợp đồng nghĩa là Tòa án nhân dân thành phố NĐ. Xét thấy thỏa thuận về thẩm quyền Tòa án này phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên sẽ được áp dụng để xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong vụ án. Do vậy Tòa án nhân dân thành phố NĐ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.3] Người tham gia tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn Keyrin Electronics Việt Nam và Công ty trách nhiệm hữu hạn S VNViệt Nam là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì lý do máy móc, thiết bị của Công ty AE thế chấp cho Ngân hàng ĐCđang để lẫn với tài sản của những công ty này. Tuy nhiên sau khi Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì tài

sản của các bên đã được tách riêng, các đương sự đều xác định không còn tranh chấp về tài sản. Vì vậy Tòa án sẽ không xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn Keyrin Electronics Việt Nam và Công ty trách nhiệm hữu hạn S VN là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tất cả các đương sự trong vụ án đều đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa nhưng người đại diện của bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn AE vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tranh chấp giữa Ngân hàng ĐC và Công AE:

[2.1] Về hình thức và nội dung hợp đồng tín dụng: Căn cứ hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 266/2017/HĐHM/PVB-NĐ thời hạn 12 tháng, hạn mức là 3.000.000.000 đồng ngày 19-9-2017 và hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 02/266/2017/HĐHM/PVB-NĐ ngày 26-01-2018 với số tiền 911.000.000 đồng, thời hạn 4 tháng kể từ ngày 26-01-2018 giữa Ngân hàng ĐC và Công ty AE – đại diện theo pháp luật là ông Sohn Jinwoo ký kết. Hai bên đã giao kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 116, Điều 117, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên hợp đồng có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng và yêu cầu thanh toán nợ:

Sau khi ký kết hợp đồng Ngân hàng ĐC đã giải ngân số tiền 911.000.000 đồng cho Công ty AE. Đến kỳ thanh toán ngày 26-5-2018 cho đến nay Công ty AE đã không thanh toán cho Ngân hàng Đại chúng. Như vậy, Công ty AE đã vi phạm Điều 4 của hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 266/2017/HĐHM/PVB-NĐ ngày 19-9-2017 và thỏa thuận thời hạn vay của hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 02/266/2017/HĐHM/PVB-NĐ ngày 26-01-2018. Căn cứ bảng kê dư nợ khoản vay của Công ty AE do Ngân hàng ĐC cung cấp thì tổng lãi suất trong hạn là 29.038.125 đồng và số tiền lãi Công ty AE đã trả là 15.071.990 đồng. Vì vậy, tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến nay thì số tiền nợ gốc Công ty AE phải thanh toán là 911.000.000 đồng và lãi trong hạn là 13.966.135 đồng, lãi quá hạn là 130.984.719 đồng. Xét thấy trong hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ đã ký giữa các bên đều có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 9,25%/năm kể từ ngày 26-01-2018 đến ngày 30-4-2018, lãi suất từ ngày 01-5-2018 đến hết thời hạn vay 26-5-2018 lãi suất tính theo công thức lãi suất tiền gửi “tiết kiệm Đại chúng” + 2,75%/năm = 10,8%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Xét mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận là phù hợp với lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm ký hợp đồng nên căn cứ Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 Ngân hàng ĐC yêu cầu Công ty AE phải trả tổng số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn là 1.055.950.854 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ án lệ số 08/2016/AL ngày 17-10-2016 về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 13-4-2019 Công ty AE còn phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

[2.3] Về tài sản đảm bảo của khoản vay: Xét hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị số 310/2016/HĐBĐ-PVB.NĐ ngày 29-8-2016 để đảm bảo cho khoản vay của Công ty AE có công chứng ngày 29-8-2016 tại Phòng công chứng Hoàng Anh. Các tài sản đảm bảo trong hợp đồng thế chấp được thể hiện cụ thể bằng hợp đồng ngoại số YIPAN 2016041401 ngày 14-4-2016 và bộ chứng từ kèm theo và hợp đồng kinh tế số 160515 AELIM-DH/HĐ ngày 16-5-2015; hóa đơn VAT số 0000124 ngày 27-5-2015 và hóa đơn VAT số 0000126 ngày 01-6-2015. Theo hợp đồng thế chấp trên xác định tài sản thế chấp là thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bên thế chấp. Nghĩa vụ được bảo đảm của tài sản thế chấp bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của bên vay tại Ngân hàng ĐC theo Điều 2 của hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16-01-2019 tại nhà xưởng của Công ty AE, Ngân hàng ĐC xác định số tài sản Công ty AE thế chấp cho Ngân hàng ĐC hiện có: 01 máy điều hòa 2 chiều LG công suất 18.000 BTU nhãn hiệu Hàn Quốc, sản xuất năm 2015, 04 điều hòa 2 chiều LG, công suất 93.000 BTU sản xuất năm 2015 nguồn gốc Hàn Quốc; 01 máy nén khí công suất 30HP nhãn hiệu Việt Nam sản xuất 2015; 01 Tủ điện 1000A; 01 tủ điện 250A. Toàn bộ số tài sản trên Chi cục thi hành án thành phố ND kê biên theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/QĐ-BPKSTT ngày 10-01-2019 của Tòa án nhân dân thành phố ND.

Tài sản đảm bảo còn thiếu so với hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị là: 01 dây truyền gia công linh kiện điện tử nguồn gốc Trung Quốc, chủng loại DTR - 2205; SP-982; 07126 theo hợp đồng ngoại số YIPAN-2016041401 ngày 14-4-2016 và bộ chứng từ kèm theo; 02 điều hòa 2 chiều LG, công suất 18.000 BTU nhãn hiệu Hàn Quốc, sản xuất năm 2015; 02 điều hòa 2 chiều LG, công suất 24.000 BTU nhãn hiệu Hàn Quốc, sản xuất năm 2015.

[2.4] Về xử lý tài sản thế chấp: Căn cứ Điều 7 hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị xác định: khi bên vay, bên thế chấp vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì bên Ngân hàng có quyền áp dụng các biện pháp xử lý tài sản thế chấp theo đúng quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng thế chấp là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự về việc bảo lãnh, phù hợp với Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm. Vì vậy, trường hợp Công ty AE không trả được nợ thì Ngân hàng ĐC có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm đã kê biên để thu hồi nợ. Số tiền thu được từ phát mại tài sản sẽ dùng để thanh toán toàn bộ chi phí bảo quản, xử lý tài sản thế chấp và các chi phí cần thiết khác có liên quan đến xử lý tài sản, thanh toán nợ gốc, lãi vay, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến ngày thi hành án xong là phù hợp với các

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 318, Điều 319, Điều 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Số tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay bị thiếu Ngân hàng ĐC không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng ĐC không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Công ty ĐT không có yêu cầu giải quyết gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định cụ thể như sau:

Ngân hàng ĐC được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí do Ngân hàng ĐC đã nộp sẽ được trả lại.

Công ty AE có nghĩa vụ trả nợ phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với số tiền trả nợ là 1.055.950.854 đồng. Cụ thể là $36.000.000 \text{ đồng} + (1.055.950.854 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) \times 3\% = 42.167.850 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 179, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17-10-2016;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCViệt Nam.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn AE phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN số tiền gốc trong hợp đồng tín dụng số 02/266/2017/HĐHM/PVB-NĐ ngày 26-01-2018 là 911.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 13.966.135 đồng, lãi quá hạn là 130.984.719 đồng. Tổng cộng là 1.055.950.854 (*Một tỷ, không trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi nghìn, tám trăm năm mươi tư*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 13-4-2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn AE phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về xử lý tài sản đảm bảo: Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn AE không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ND phát mại tài sản thế chấp đã kê biên để thu hồi nợ gồm: 01 máy điều hòa 2 chiều LG công suất 18.000 BTU sản xuất năm 2015 nguồn gốc Hàn Quốc, 04 máy điều hòa 2 chiều LG, công suất 93.000 BTU sản xuất năm 2015 nguồn gốc Hàn Quốc; 01 máy nén khí công suất 30HP nhãn hiệu Việt Nam sản xuất 2015; 01 tủ điện 1000A; 01 tủ điện 250A (*Chi cục thi hành án thành phố ND đã kê biên*)

Trường hợp sau khi phát mại các tài sản thế chấp mà số tiền thu được không đủ để thanh toán khoản nợ (bao gồm cả gốc và lãi) thì Công ty trách nhiệm hữu hạn AE có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN cho đến khi tất toán khoản vay.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000 (*Hai mươi một triệu*) đồng theo biên lai số 0000408 ngày 17-12-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố ND.

Công ty trách nhiệm hữu hạn AE phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 42.167.850 (*Bốn mươi hai triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi*) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN và ông Trần Sơn Hà, Công ty trách nhiệm hữu hạn DT và bà Trần Thị Thu H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty trách nhiệm hữu hạn AE có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố ND;
- Chi cục THA Dân sự thành phố ND;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Thị Kim Phụng